

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản  
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 33/2012/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2012 của Bộ Công thương quy định về lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế mỏ, dự án đầu tư xây dựng mỏ khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14 tháng 04 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan đến hoạt động khoáng sản căn cứ Quyết định thi hành./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản;
- Cục kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tư pháp;
- Báo Khánh Hòa;
- Đài truyền hình Khánh Hòa;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Chiến Thắng

**QUY ĐỊNH**

**Quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 311 /2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm  
2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định cụ thể một số nội dung về quản lý nhà nước đối với hoạt động khoáng sản bao gồm: cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác quản lý hoạt động khoáng sản; trách nhiệm, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**2. Đối tượng áp dụng**

a. Các cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã);

b. Tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

c. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản.

**Điều 2. Một số nguyên tắc chung**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong đó có phân công, phân cấp cho các ngành, các cấp theo quy định của pháp luật và theo Quy định này.

2. Các tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, ngoài việc chấp hành Luật Khoáng sản, nghị định hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản, các văn bản quy định của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ, ngành Trung ương liên quan, còn phải chấp hành Quy định này.

3. Mọi hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản kể cả khai thác đất san lấp, cát, sỏi lòng sông đều phải có giấy phép do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp (trừ trường hợp khai thác khoáng sản trong khu vực dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 64, 65 của Luật Khoáng sản).

4. Không thăm dò, khai thác khoáng sản trong khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Trường hợp đặc biệt, UBND tỉnh xem xét trên cơ sở đảm bảo không ảnh hưởng đến hạng mục công trình, hoạt động kinh tế – xã hội khác sau khi có ý kiến của các cơ quan có thẩm quyền (như khai thác nước khoáng, nước nóng dẫn đến khu vực khác sử dụng, chế biến).

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN**

#### **Điều 3. Trách nhiệm quản lý Nhà nước về khoáng sản của Sở Tài nguyên và Môi trường**

Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về khoáng sản trong phạm vi toàn tỉnh, có trách nhiệm:

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ khoáng sản và quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan khoanh định các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản theo quy định tại Điều 28 Luật Khoáng sản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt sau khi có ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường và bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo thẩm quyền cấp phép hoạt động khoáng sản quy định tại Điều 82 Luật Khoáng sản; tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản (Nghị định số 22/2012/NĐ-CP) và Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP. Đồng thời căn cứ thực tế tại địa phương, tham mưu UBND tỉnh đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ.

4. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về khoáng sản; thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường và tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật; tham mưu UBND tỉnh thông báo cho phép khảo sát thực địa, lấy mẫu phục vụ việc lập đề án thăm dò khoáng sản.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thẩm định báo cáo kết quả thăm dò, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và công bố quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua; khoáng sản ở khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố; khoáng sản ở bãi thải của mỏ đã đóng cửa; khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

7. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, trả lại, trả lại một phần diện tích, chuyển nhượng giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản; cấp, gia hạn, trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo thẩm quyền việc cho thuê đất hoạt động khoáng sản và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức được phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

9. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản, bảo vệ tài nguyên khoáng sản theo quy định của pháp luật.

10. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hàng năm báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh cho Bộ Tài nguyên và Môi trường theo điểm b khoản 3 Điều 7 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

11. Quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin về khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh; thống kê, kiểm kê, trữ lượng khoáng sản.

12. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền.

13. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ về quản lý tài nguyên khoáng sản, xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ dữ liệu về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng tổ chức kiểm tra việc thực hiện phục hồi môi trường, hoàn trả mặt bằng sau khai thác của các tổ chức, cá nhân trong quá trình hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản; giám sát công tác đóng cửa mỏ.

14. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến với Bộ Tài nguyên và Môi trường về các khu vực đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

15. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng giá gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt để làm cơ sở tính tiền

cấp quyền khai thác khoáng sản đối với loại khoáng sản chưa có giá tính thuế tài nguyên hoặc phải điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên do không còn phù hợp theo quy định.

16. Chủ trì, phối hợp các ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh việc quản lý hoạt động thu hồi khoáng sản và thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khi thu hồi, vận chuyển khoáng sản từ các dự án chuyên ngành (nạo vét luồng lạch, giao thông, xây dựng, thủy điện, hồ đập,...) theo quy định.

#### **Điều 4. Trách nhiệm quản lý Nhà nước về khoáng sản của Sở Công Thương**

1. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trong công tác chế biến, lưu thông, xuất khẩu khoáng sản; Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường tăng cường công tác kiểm tra, xử lý kịp thời việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán khoáng sản không có nguồn gốc khai thác, chế biến hợp pháp.

2. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp.

3. Tham gia ý kiến đối với Thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư công trình mỏ khoáng sản thuộc nhóm B, C xây dựng tại địa phương hoặc tham gia ý kiến về nội dung Báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình mỏ và thiết kế bản vẽ thi công, theo quy định tại Thông tư số 33/2012/TT-BTC ngày 14/11/2012 của Bộ Công Thương quy định về lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế mỏ, dự án đầu tư xây dựng mỏ khoáng sản rắn.

4. Tham mưu UBND tỉnh việc sử dụng nhân lực chuyên ngành, thiết bị, công nghệ, phương pháp khai thác tiên tiến trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh nhằm thu hồi tối đa khoáng sản, tránh lãng phí.

5. Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan kiểm tra, xử lý việc khai thác khoáng sản không đúng thiết kế mỏ được duyệt.

6. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành, đơn vị liên quan trong việc quản lý, xác định khối lượng đối với hoạt động thu hồi, vận chuyển khoáng sản từ các dự án thủy điện.

#### **Điều 5. Trách nhiệm quản lý Nhà nước về khoáng sản của Sở Xây dựng**

1. Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh lập, phê duyệt, công bố và triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng, trong đó có định hướng khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng phù hợp với quy hoạch khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Tham gia ý kiến đối với thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất vật liệu xây dựng như: Nhà máy sản xuất xi măng; nhà máy sản xuất gạch ốp lát (Ceramic, gạch Granit, gạch gốm); nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng không nung; nhà máy sản xuất sứ vệ sinh; nhà máy sản xuất kính; nhà

máy sản xuất hỗn hợp bê tông và cấu kiện bê tông; mỏ khai thác vật liệu xây dựng.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành, đơn vị liên quan trong quản lý, xác định khối lượng đối với hoạt động thu hồi, vận chuyển khoáng sản từ các dự án xây dựng, dự án chuyên ngành khác. Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng, vật liệu xây dựng thông thường.

#### **Điều 6. Trách nhiệm quản lý Nhà nước về khoáng sản của Sở Giao thông vận tải**

1. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác nằm trong hành lang bảo vệ công trình giao thông; ngăn chặn, xử lý các phương tiện vận chuyển khoáng sản quá tải, quá khổ gây ảnh hưởng công trình giao thông.

2. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân ký quỹ cam kết sửa chữa kết cấu hạ tầng giao thông bị hư hỏng do hoạt động vận chuyển khoáng sản gây ra theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh việc nạo vét luồng lạch, thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh (trừ khu vực giao Ban quản lý Khu Kinh tế Vân phong chủ trì tham mưu); kiểm tra, giám sát độ sâu và ranh giới các dự án nạo vét khơi thông luồng lạch, thu hồi khoáng sản theo hồ sơ đã được UBND tỉnh phê duyệt, phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra, giám sát luồng, khu vực nạo vét được Bộ, ngành Trung ương phê duyệt khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường xác định khối lượng, quản lý đối với hoạt động thu hồi, vận chuyển khoáng sản từ các dự án giao thông và dự án chuyên ngành khác.

#### **Điều 7. Trách nhiệm quản lý Nhà nước về khoáng sản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản khu vực hành lang bảo vệ các công trình thủy lợi, rừng đặc dụng, rừng bảo tồn thiên nhiên, đất quy hoạch rừng phòng hộ.

2. Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan thẩm định, tham mưu phê duyệt phương án nạo vét lòng hồ, bảo vệ an toàn công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh; Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường xác định khối lượng, quản lý đối với hoạt động thu hồi, vận chuyển khoáng sản từ các dự án thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và dự án chuyên ngành khác.

#### **Điều 8. Trách nhiệm quản lý Nhà nước về khoáng sản của Công an tỉnh**

Bảo vệ tài nguyên khoáng sản khu vực đất dành riêng cho an ninh. Trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý Nhà nước về khoáng sản đảm bảo an ninh trật tự xã hội trong vùng mỏ; ngăn chặn, kiểm tra xử lý hoạt động khai thác trái phép; hủy hoại, gây ô nhiễm môi trường, gây mất an ninh, trật tự xã hội. Phối hợp các sở, ngành liên quan kiểm tra, xử lý hoạt động mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp.

**Điều 9. Trách nhiệm quản lý Nhà nước về khoáng sản của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh**

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan quản lý hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản trong khu vực biên giới biển, đảo.

2. Phối hợp kiểm tra, kiểm soát việc xuất, nhập khẩu khoáng sản tại các cảng biển.

3. Kiểm tra, xử lý các hoạt động khai thác, mua bán, vận chuyển, tàng trữ khoáng sản trái phép theo quy định của pháp luật.

**Điều 10. Trách nhiệm quản lý Nhà nước về khoáng sản của Cảng Vụ hàng hải, Cảnh sát biển, Cục Hải quan tỉnh**

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan quản lý hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản tại các vùng biển.

2. Giải quyết theo thẩm quyền các hoạt động xuất, nhập khẩu khoáng sản theo quy định.

**Điều 11. Trách nhiệm quản lý Nhà nước về khoáng sản của sở, ngành khác liên quan**

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch bảo vệ tài nguyên khoáng sản tại các di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh.

2. Sở Lao động Thương binh và Xã hội kiểm tra, xử lý vi phạm, bảo đảm an toàn lao động trong hoạt động khai thác khoáng sản.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định, tham mưu UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư các dự án khai thác khoáng sản; lưu ý việc thẩm định vốn chủ sở hữu của chủ đầu tư dự án theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 53 Luật Khoáng sản.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh bảo vệ tài nguyên, khoáng sản tại các khu vực đất quốc phòng, khu vực, điểm cao có giá trị về chiến thuật dành cho quốc phòng; các khu vực quy hoạch đất quốc phòng.

5. Sở Tài chính thẩm định Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản; thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; kinh phí hợp thẩm định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, đề án thăm dò khoáng sản; có văn bản thẩm định năng lực tài chính của chủ đầu tư dự án thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản khi có yêu cầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

6. Cục Thuế tỉnh: kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản nộp đầy đủ và kịp thời các khoản nghĩa vụ tài chính vào ngân sách Nhà nước như: thuế tài nguyên, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh



ng nghiệp, thuê thu nhập cá nhân, tiền thuê đất, thuê mặt nước, phí bảo vệ môi trường khai thác khoáng sản, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, đóng góp tu sửa các công trình kết cấu hạ tầng theo quy định, ...; cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường thông tin sản lượng khoáng sản kê khai nộp thuế tài nguyên của các doanh nghiệp được cấp phép khai thác khoáng sản hoặc các doanh nghiệp được phép thu hồi khoáng sản để làm cơ sở để thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

7. Ban quản lý Khu Kinh tế Vân Phong thực hiện quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản và các vấn đề liên quan theo phân cấp, uỷ quyền của UBND tỉnh. Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông Vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tham mưu việc nạo vét, thu hồi khoáng sản trong Vịnh Vân Phong thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh (bao gồm các cửa sông trong Vịnh); phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan trong quản lý, xác định khối lượng đối với hoạt động thu hồi, vận chuyển khoáng sản từ các dự án chuyên ngành khác.

8. Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh: có trách nhiệm tiếp nhận, xác nhận, quản lý sử dụng tiền ký quỹ phục hồi môi trường của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 18, Quyết định số 18/2013/QĐ-TTg, ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về cải tạo phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đối với hoạt động khoáng sản; tham mưu UBND tỉnh việc hỗ trợ cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc giải quyết vấn đề môi trường trong khai thác, chế biến khoáng sản

## **Điều 12. Trách nhiệm quản lý Nhà nước về khoáng sản của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã**

### **1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm**

a. Tham gia khảo sát cùng Sở Tài nguyên và Môi trường, có ý kiến bằng văn bản về khu vực đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản hoặc các khu vực đề nghị hoạt động khoáng sản khác (khu vực ngoài quy hoạch, khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản) theo yêu cầu của UBND tỉnh hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường.

b. Giải quyết theo thẩm quyền cho thuê đất hoạt động khoáng sản đối với cá nhân và các thủ tục liên quan đến việc sử dụng đất, cơ sở hạ tầng và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật;

c. Thực hiện các biện pháp quản lý, kiểm tra, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa được phép khai thác tại địa phương, định kỳ hàng năm lập nhiệm vụ và dự toán kinh phí bảo vệ khoáng sản chưa khai thác gửi Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt, bố trí kinh phí để thực hiện; kiểm tra tình hình hoạt động khoáng sản đối với các khu vực đã được các cấp có thẩm quyền cấp phép, bảo đảm môi trường, an toàn lao động trong hoạt động khoáng sản, bảo đảm an ninh, trật tự xã hội tại khu vực hoạt

động khoáng sản kể cả các loại khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép hoạt động;

d. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về việc sử dụng và bảo vệ tài nguyên khoáng sản được phép khai thác tại địa phương;

đ. Chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, phát hiện, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản trái phép; mua, bán vận chuyển, tiêu thụ và tàng trữ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp tại địa phương hoặc trong khu kinh tế theo quy định của pháp luật;

e. Thẩm định và chấp thuận cam kết bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật về môi trường;

g. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn trước ngày 05/01 hàng năm để Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp.

h. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ban, ngành khác trong quản lý hoạt động thu hồi, vận chuyển khoáng sản từ các dự án chuyên ngành

## 2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm

a. Thực hiện các biện pháp quản lý, kiểm tra, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa được phép khai thác tại địa phương; kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo đảm môi trường, an toàn lao động trong hoạt động khoáng sản; bảo đảm an ninh, trật tự xã hội tại các khu vực có hoạt động khoáng sản;

b. Tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khoáng sản cho nhân dân địa phương; chỉ đạo việc kiểm tra, có biện pháp ngăn chặn kịp thời các hành vi thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản trái phép; mua, bán vận chuyển, tiêu thụ và tàng trữ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp tại địa phương; xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên khoáng sản theo quy định;

c. Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp (thông qua Phòng Tài nguyên và Môi trường) tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn trước ngày 30/12 hàng năm để Phòng Tài nguyên và Môi trường tổng hợp.

## **Điều 13. Tiền cấp quyền trong khai thác khoáng sản**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, thẩm định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

2. Cục Thuế tỉnh ra thông báo gửi tổ chức, cá nhân: nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên Thông báo (nếu có); cung cấp thông tin liên quan

đến nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường theo thẩm quyền cấp phép biết, theo dõi; tổng hợp, hạch toán, báo cáo UBND tỉnh số thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo chế độ hiện hành.

#### **Điều 14. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về khoáng sản**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về khoáng sản theo quy định tại Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản, nội dung thanh tra:

a. Việc chấp hành pháp luật khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản ở các địa phương, đơn vị;

b. Công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác;

c. Việc thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản;

d. Việc thực hiện các nội dung của Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản trong các khu vực hoạt động khoáng sản.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện phối hợp các phòng, ban liên quan trực thuộc thực hiện kiểm tra trong các khu vực khoáng sản chưa khai thác và cấm, tạm thời cấm khai thác theo khoản 2, Điều 3 Quy định này; kiểm tra tình hình hoạt động khoáng sản đối với các khu vực đã được các cấp có thẩm quyền cấp phép thuộc phạm vi địa phương quản lý, khi có đề nghị thì cử cán bộ tham gia Đoàn thanh tra do Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất.

3. Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã quản lý các khu vực cấm hoạt, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, ngoài việc kiểm tra bảo vệ đối tượng được quản lý còn phải kết hợp ngăn chặn, xử lý hoạt động xâm phạm do khai thác, mua, bán, vận chuyển, tiêu thụ, tàng trữ khoáng sản trái phép.

4. Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm kiểm tra xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản; thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm hành chính trong quản lý Nhà nước về khoáng sản được thực hiện theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản**

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định tại giấy phép hoạt động khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; đồng thời có trách nhiệm bảo vệ khoáng sản theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 17 của Luật Khoáng sản.

2. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản chỉ được khai thác trong ranh giới được cấp phép, khai thác tối đa khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm và bảo vệ tài nguyên khoáng sản; phải thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo phương án được duyệt, bảo đảm an toàn lao động; bồi thường các thiệt hại do hoạt động khoáng sản gây ra; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo cuối cùng; phục hồi môi trường, đất đai, kết cấu hạ tầng giao thông trong khai thác khoáng sản trong và sau khi khai thác hết toàn bộ hoặc một phần trữ lượng khoáng sản theo giấy phép đã cấp; chấp hành các quy định về quản lý hành chính, xã hội; nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường; ký quỹ bảo vệ môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí và thuế khác theo quy định; chịu sự giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Trong quá trình khai thác khoáng sản, phải áp dụng công nghệ đã được thẩm định, chấp nhận phù hợp với quy mô, đặc điểm từng mỏ, loại khoáng sản; nếu phát hiện khoáng sản mới phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

### **Chương III**

## **QUY ĐỊNH CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN**

#### **Điều 16. Thực hiện quy hoạch**

1. Khu vực được cấp Giấy phép khai thác phải nằm trong Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Định kỳ 05 năm một lần, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 10 của Luật Khoáng sản.

3. Thẩm quyền, trình tự thủ tục lập, trình, phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản được thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 14, Điều 15 của Luật Khoáng sản và Điều 8, Điều 9 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản.

#### **Điều 17. Khảo sát thực địa, lấy mẫu để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản**

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khảo sát thực địa, lấy mẫu để lập đề án thăm dò khoáng sản phải có văn bản đề nghị kèm theo Kế hoạch khảo sát, lấy mẫu gửi Sở Tài nguyên và Môi trường. Kế hoạch khảo sát, lấy mẫu bao gồm các nội dung chính như sau: phạm vi; mục đích, đối tượng khoáng sản được khảo sát, lấy mẫu; các công việc thực hiện khảo sát, lấy mẫu; thời gian thực hiện; phương án triển khai.

2. Nếu khu vực khảo sát thực địa, lấy mẫu nằm trong Quy hoạch khoáng sản đã được phê duyệt, trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra kế hoạch khảo sát, lấy mẫu và đề xuất, trình UBND tỉnh; trong thời gian không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản thông báo việc chấp thuận hoặc không chấp thuận. Trường hợp không chấp thuận có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Nếu khu vực khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất không nằm trong Quy hoạch khoáng sản đã được phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh xin chủ trương trước khi tiến hành kiểm tra, đề xuất.

### **Điều 18. Thăm dò khoáng sản**

1. Điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ, quyền, nghĩa vụ, thu hồi, chấm dứt hiệu lực trong thăm dò khoáng sản quy định từ Điều 34 đến Điều 50 của Luật Khoáng sản và từ Điều 13 đến Điều 19, Điều 35 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Các sở, ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản theo quy định tại khoản 4, Điều 35 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản.

3. Các tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản; các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản khi thực hiện hoạt động thăm dò khoáng sản phải tuân thủ các quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản.

4. Đối với các trường hợp có tính chất đặc thù, UBND tỉnh quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

### **Điều 19. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản**

1. Căn cứ vào Quyết định phê duyệt các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Khánh Hòa, sau khi có ý kiến của UBND tỉnh đồng ý chủ trương cho phép thực hiện, tổ chức, cá nhân phải hoàn tất hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản theo đúng quy định; đối với hộ kinh doanh quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật khoáng sản chỉ được lập hồ sơ thăm dò với diện tích không quá 01ha; nộp hồ sơ tại bộ phận “Một cửa” Sở Tài nguyên và Môi trường;

2. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, đồng thời niêm yết công khai tên tổ chức, cá nhân đó, tên loại khoáng sản và vị trí khu vực đề nghị thăm dò khoáng sản tại trụ sở cơ quan và trên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh;

3. Sau thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản của tổ chức, cá nhân đầu tiên, mà có từ hai tổ chức, cá nhân trở lên đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 34 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 40 Luật khoáng sản nộp hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản thì Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành lựa chọn tổ chức, cá nhân để cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP, trong đó, tổ chức, cá nhân được lựa chọn để cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản khi đáp ứng được nhiều nhất các điều kiện sau đây:

a. Tại thời điểm xét hồ sơ, có vốn chủ sở hữu chiếm tỷ lệ lớn nhất so với tổng vốn đầu tư để thực hiện đề án thăm dò;

b. Là tổ chức, cá nhân đã tham gia vốn đầu tư điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản ở khu vực dự kiến cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản;

c. Gắn với chế biến sâu; sử dụng công nghệ khai thác, chế biến tiên tiến nâng cao hiệu quả kinh tế trong sử dụng khoáng sản.

c. Có cam kết khai thác, sử dụng khoáng sản ưu tiên phục vụ cho nhu cầu trong nước;

đ. Tổ chức, cá nhân là đơn vị tại địa phương (tỉnh Khánh Hòa); có kinh nghiệm trong hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản;

e. Tổ chức, cá nhân đã tham gia hoạt động khoáng sản không vi phạm pháp luật về khoáng sản, môi trường, đất đai, nghĩa vụ tài chính.

Nếu các tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản đều đáp ứng các điều kiện thì ưu tiên đối với tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trước tính theo thời điểm ghi trong phiếu tiếp nhận hồ sơ. Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả đánh giá việc lựa chọn tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản trình UBND tỉnh có văn bản chấp thuận.

Trường hợp hết thời gian thông báo nêu trên mà chỉ có một tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản thì tổ chức, cá nhân đó được lựa chọn để cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản khi có đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 34 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 40 Luật khoáng sản.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường công khai hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản của tổ chức, cá nhân được lựa chọn và thẩm định cấp Giấy phép, đồng thời thông báo cho tổ chức, cá nhân lý do không được lựa chọn cấp Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản biết (nếu có);

5. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành chức năng (đơn vị) tiến hành kiểm tra thực địa khu vực đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản;

6. Các đơn vị góp ý bằng văn bản theo lĩnh vực đơn vị quản lý về khu vực đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản để Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp;

Nếu ý kiến của các đơn vị đồng thuận: Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành thẩm định hồ sơ bước tiếp theo.

Nếu có một hay nhiều ý kiến của các đơn vị không đồng thuận: Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh; trường hợp UBND tỉnh có công văn chấp thuận, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành thẩm định hồ sơ bước tiếp theo. Trường hợp UBND tỉnh có công văn không chấp thuận, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành thông báo cho tổ chức, cá nhân được lựa chọn biết, dừng thẩm định và trả hồ sơ.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức họp thẩm định Đề án thăm dò, trình UBND tỉnh phê duyệt, cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

**Điều 20. Lập kế hoạch, thông báo khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản; xét chọn tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản để cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản**

1. Lập kế hoạch, thông báo khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Căn cứ Điều 14 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản, hàng năm Sở Tài nguyên và Môi trường lập, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh và thông báo, đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh.

2. Thông báo, đăng tải thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Trước ngày bắt đầu tiếp nhận hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản, căn cứ kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã được phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo công khai thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh. Thời gian để thông báo và đăng tải thông tin liên tục trong 30 ngày trước khi tiếp nhận hồ sơ đấu giá. Bên cạnh đó, thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản còn được đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng của UBND tỉnh và UBND cấp huyện nơi khu vực khoáng sản được đưa ra đấu giá ít nhất 02 lần, mỗi lần cách nhau 03 ngày.

3. Tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản là 30 ngày, kể từ ngày kết thúc thông báo thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải lập hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định, nộp hồ sơ tại bộ phận “Một cửa” Sở Tài nguyên và Môi trường.

4. Xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản

a. Sau khi hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành xét chọn hồ sơ để lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá;

b. Trường hợp: sau 03 lần thông báo và tính đến thời điểm hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản mà vẫn không đủ số lượng người tham gia đấu giá (ít hơn 03 tổ chức, cá nhân) thì Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh, không tổ chức phiên đấu giá.

c. Trường hợp: có từ 03 tổ chức, cá nhân tham gia trở lên thì Sở Tài nguyên và Môi trường xét chọn hồ sơ. Tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi đáp ứng đủ các yêu cầu sau đây:

- Có văn bản, tài liệu trong hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được lập theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

- Đáp ứng các quy định của tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản hoặc khai thác khoáng sản quy định tại Điều 34 và Điều 51 Luật khoáng sản;

- Có cam kết về thiết bị, công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản và phương án tiêu thụ sản phẩm phù hợp với quy định trong hồ sơ mời đấu giá.

5. Hoàn thành phương án xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia phiên đấu giá

a. Trong thời gian không quá 30 ngày, kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thành phương án xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia phiên đấu giá và báo cáo Chủ tịch Hội đồng đấu giá.

b. Trường hợp đấu giá thông qua tổ chức đấu giá chuyên nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; hết thời hạn nêu trên Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đấu giá của các tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia đấu giá cho tổ chức đấu giá chuyên nghiệp để thực hiện đấu giá theo quy định của Nghị định này và pháp luật về đấu giá tài sản.

c. Trong thời gian không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc tổ chức đấu giá chuyên nghiệp tiến hành tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

5. Thông báo công khai danh sách tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá

a. Trước khi tiến hành phiên đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo công khai danh sách tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá tại trụ sở



cơ quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền cấp phép; thông báo bằng văn bản về thời gian, địa điểm họp trao đổi các thông tin liên quan đến phiên đấu giá; thời điểm khảo sát thực địa khu vực đấu giá; thời gian nộp phí tham gia đấu giá và tiền đặt trước cho tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá.

b. Đối với hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản không được xét chọn, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân liên quan bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do không được xét chọn.

6. Tiến hành phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản và phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Trình tự và nguyên tắc tiến hành tuân thủ quy định tại Điều 21 và Điều 22 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

7. Thông báo kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

a. Kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản được thông báo công khai tại Sở Tài nguyên và Môi trường và trang thông tin điện tử của UBND tỉnh ngay sau khi kết thúc phiên đấu giá.

b. Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 (ngày) kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá.

8. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản (đối với trường hợp trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò phê duyệt trữ lượng), hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản (đối với trường hợp trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã phê duyệt trữ lượng) theo quy định, nộp hồ sơ tại bộ phận “Một cửa” Sở Tài nguyên và Môi trường

9. Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản, trình UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò hoặc khai thác khoáng sản và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

### **Điều 21. Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản**

1. Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp trước ngày Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ có hiệu lực thi hành (20/01/2014).

Trong thời gian 15 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận và tổ chức thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ.

2. Đối với các hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản sau ngày Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ có hiệu lực thi hành (20/01/2014).

Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân trình UBND tỉnh phê duyệt cùng với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.

Căn cứ Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của UBND tỉnh, sau khi các tổ chức, cá nhân thực hiện việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định thì mới được nhận Giấy phép khai thác khoáng sản tại văn phòng “Một cửa” của Sở Tài nguyên và Môi.

## **Điều 22. Khai thác khoáng sản**

1. Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa phải có Giấy phép khai thác khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh cấp. Đối với việc thu hồi, vận chuyển khoáng sản ra ngoài khu vực dự án đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phải có văn bản cho phép của UBND tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã kiểm tra hiện trạng khu vực đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản. Trường hợp, trong quá trình thẩm định hồ sơ mà có phát sinh vướng mắc đối với lĩnh vực nào thì Sở Tài nguyên và Môi trường lấy ý kiến lại của ngành đó.

Điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ, quyền, nghĩa vụ và các quy định khác liên quan đến việc khai thác khoáng sản và khai thác tận thu khoáng sản được quy định từ Điều 51 đến Điều 72 của Luật Khoáng sản và Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 37, Điều 38, Điều 39 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản và thủ tục hành chính lĩnh vực khoáng sản được UBND tỉnh công bố theo quy định.

## **Điều 23. Nạo vét, thu hồi cát, sỏi lòng sông, lòng suối; cát nhiễm mặn**

1. Đối với việc cấp giấy phép khai thác cát sỏi lòng sông, lòng suối trên địa bàn hai huyện miền núi Khánh Sơn, Khánh Vĩnh và các suối nhỏ nằm ngoài quy hoạch khoáng sản của các địa bàn khác thuộc tỉnh Khánh Hòa thực hiện theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định thủ tục cấp phép khai thác cát, sỏi lòng sông, lòng suối trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Đối với việc nạo vét, thu hồi khoáng sản cát nhiễm mặn

Sở Giao Thông Vận tải hoặc Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong (đối với khu vực nằm trong Khu kinh tế Vân Phong) chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt phương án nạo vét luồng lạch, thu hồi cát nhiễm mặn thuộc thẩm quyền theo quy định.

## **Điều 24. Điều kiện pháp lý triển khai hoạt động khai thác khoáng sản**

Tổ chức, cá nhân trước khi khai thác phải có đầy đủ các hồ sơ pháp lý theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Giấy phép khai thác của cấp thẩm quyền (kèm theo bản đồ vị trí cấp Giấy phép theo quy định).

2. Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản hoặc của UBND tỉnh kèm theo hồ sơ báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản (đối với các mỏ khoáng sản được cấp phép thăm dò).

3. Dự án đầu tư khai thác khoáng sản, trong đó phần thiết kế cơ sở đã được Sở Công thương có văn bản chấp thuận. Thiết kế khai thác mỏ (thiết kế kỹ thuật) được thẩm định phê duyệt theo quy định hoặc phương án khai thác (chỉ áp dụng đối với các trường hợp thu hồi khoáng sản từ các dự án được UBND tỉnh cho phép).

4. Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định và Dự án cải tạo phục hồi môi trường của dự án đầu tư khai thác đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5. Hợp đồng thuê đất theo quy định của Luật Đất đai kèm theo biên bản cắm mốc, giao đất của cơ quan có thẩm quyền trong diện tích cho thuê và giấy tờ chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc biên bản giao khu vực khai thác đối với các trường hợp khai thác cát sỏi lòng sông, cải tạo đồng ruộng....

6. Biên lai đã nộp tiền ký quỹ phục hồi môi trường, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định;

7. Văn bản thông báo về trình độ chuyên môn, năng lực của giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản gửi kèm hồ sơ bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ có tiêu chuẩn phù hợp với quy định tại Điều 62 Luật Khoáng sản năm 2010 (trừ trường hợp khai thác nước khoáng, nước nóng thiên nhiên, khai thác tận thu khoáng sản, khai thác cát sỏi ven sông, sét bùn, đất san lấp);

8. Văn bản thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác

Trước khi bắt đầu tiến hành khai thác 05 ngày, ngoài việc phải có đầy đủ các hồ sơ quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này, tổ chức, cá nhân thông báo bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với giấy phép khai thác do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp còn phải thông báo cho Bộ Tài nguyên và Môi trường), Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã nơi có khoáng sản ngày bắt đầu xây dựng mỏ và khai thác; kế hoạch khai thác để các cơ quan này phối hợp kiểm tra, giám sát quản lý hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 25. Thiết kế mỏ**

Các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác khoáng sản rắn và các tổ chức, cá nhân tư vấn thiết kế mỏ phải tuân thủ các quy định về lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế mỏ theo Thông tư số 33/2012/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2012 của Bộ Công Thương.

## **Điều 26. Đóng cửa mỏ khoáng sản**

Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải lập đề án đóng cửa mỏ đối với toàn bộ hoặc một phần diện tích khai thác khoáng sản nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường trong các trường hợp sau đây:

1. Đã khai thác hết toàn bộ hoặc một phần trữ lượng.
2. Giấy phép khai thác khoáng sản hết hiệu lực nhưng chưa khai thác hết trữ lượng khoáng sản trong khu vực đã được cấp phép.

Nội dung, hồ sơ, thủ tục phê duyệt, nghiệm thu kết quả thực hiện; thẩm quyền lập, tổ chức thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được quy định tại Mục 3 Chương VIII, từ Điều 73 đến Điều 75 của Luật Khoáng sản và Điều 33 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

## **Điều 27. Phục hồi môi trường và kết cấu hạ tầng giao thông trong khai thác khoáng sản**

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản phải phục hồi môi trường theo nội dung, kế hoạch của đề án được phê duyệt theo quy định. Việc lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Khi chấm dứt hoạt động khai thác khoáng sản, chủ giấy phép phải phục hồi môi trường và kết cấu hạ tầng giao thông theo quy định, hoàn trả lại mặt bằng, cảnh quan theo đề án cải tạo môi trường được cấp thẩm quyền phê duyệt. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện tổ chức nghiệm thu, làm căn cứ để Quỹ Bảo vệ môi trường hoàn trả lại tiền đã ký quỹ phục hồi môi trường, Sở Giao thông và Vận tải để hoàn trả tiền ký quỹ sửa chữa kết cấu hạ tầng giao thông bị hư hỏng do hoạt động vận chuyển khoáng sản gây ra.

## **Điều 28. Bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản**

1. Người đại diện trước pháp luật của tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản có trách nhiệm thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về sự đúng đắn của các thông tin, tài liệu đã thu thập, lưu trữ, nội dung bản đồ hiện trạng và bản vẽ mặt cắt hiện trạng, báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác.

2. Giám đốc điều hành mỏ có trách nhiệm báo cáo, giải trình các vấn đề về bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản; sản lượng khoáng sản đã khai thác với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Chi tiết việc lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản thực hiện theo quy

định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản.

#### **Điều 29. Báo cáo định kỳ trong khai thác khoáng sản**

1. Chế độ báo cáo định kỳ được thực hiện 01 năm một lần. Kỳ báo cáo được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo. Ngoài chế độ báo cáo định kỳ theo quy định, khi có yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về khoáng sản, tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản phải báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động khoáng sản.

2. Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định trên gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 05/01 hàng năm (Mẫu số 28 về báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản của Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản).

### **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 30. Tổ chức thực hiện**

1. Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Những quy định không nêu trong Quy định này được thực hiện theo Luật Khoáng sản và các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc hoặc có quy định mới trái với Quy định này, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tổng hợp, kịp thời đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Chiến Thắng